

Bản án số: **131** /2022/KDTM - PT.  
Ngày : 11/8/2022  
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng mua bán  
trái phiếu*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Bà Lê Thúy Linh**

**Bà Ngô Tuyết Băng**

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Trần Văn Lùng – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 97/2022/TLPT - KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp: Hợp đồng thuê mua bán trái phiếu

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2022/KDTM-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận BD , thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 314/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 342/2022/QĐ-PT ngày 28/7/2022 giữa các đương sự :

**- Nguyên đơn:** Tổng Công ty BV

Trụ sở: Tầng 37 K, đường PH, quận NTL , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc S – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH BH và Cộng sự

Địa chỉ liên hệ: Tầng 9, số 92 VT, phường TN, quận HBT, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hồng H – Giám đốc Công ty

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đăng Nhật M, Bà Phạm Thị Ngọc A, bà Trần Thị Thanh N

Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, tòa nhà QM (N02.T3) Ngoại giao đoàn, phường XT, Q. BTL , Hà Nội

(Có mặt ông Nguyễn Đăng Nhật M)

**- Bị đơn:** Tổng Công ty TT

Trụ sở: Số 172 NK, phường GV, Quận BD, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thành Đ – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Kim O, bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị Ánh Ng

(Có mặt bà Vũ Thị Kim O)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là Tổng Công ty BV trình bày:**

Ngày 06/4/2007, Ngân hàng ANZ – Chi nhánh Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán BV ký hợp đồng mua bán trái phiếu số 01/2007/BVFCM-ANZ của Tập đoàn TT Việt Nam (nay là Tổng công ty TT) đối với trái phiếu VINASHINBOND 1206 với thông tin chi tiết như sau:

- Khối lượng đầu tư: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).
- Kỳ hạn trái phiếu: 10 năm.
- Ngày phát hành: 18/01/2007.
- Lãi suất trái phiếu: 10,5%/năm.
- Phương thức trả lãi: Trả lãi 01 năm một lần vào ngày phát hành.
- Thanh toán gốc: Trả 01 lần khi đến hạn.

Ngày 09/04/2007, Công ty Cổ phần Chứng khoán SG với tư cách là Tổ chức lưu ký, trung gian chuyển nhượng và đại lý thanh toán trái phiếu của Tổng công ty TT “TT” đã xác nhận trong Giấy chuyển nhượng trái phiếu VINASHIBOND 1206 cho Quỹ đầu tư Chứng khoán BV. Cùng ngày, TT cũng đã cấp Sổ trái phiếu mã số VINASHINBOND 1206 cho Quỹ đầu tư Chứng khoán BV với số lượng 500.000 trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/1 trái phiếu.

Căn cứ Công văn số 17/UBCK-QLQ ngày 03/01/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Quỹ đầu tư Chứng khoán BV ngày 20/06/2014, Quỹ đầu tư Chứng khoán BV sẽ giải thể và chuyển trả trái phiếu VINASHINBOND 1206 cho các nhà đầu tư, trong đó có BV. Cụ thể theo phân bổ, BV nhận lại 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206, giá trị tương đương 30.060.800.000 đồng (*Ba mươi tỷ, không trăm sáu mươi triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Ngày 18/07/2014, Công ty Cổ phần Chứng khoán SG đã gửi cho BV

công văn số 255/2014/CV-SSI HN về việc thông báo hoàn thành thủ tục và xác nhận Quỹ đầu tư Chứng khoán BV đã hoàn thành việc chuyển 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206 cho BV .

Ngày 19/07/2018, BV và TT đã tiến hành làm việc trao đổi về tình hình công nợ giữa hai bên. Theo đó, tại Biên bản làm việc số 02/2018/BV – SSIC ngày 19/7/2018 giữa TT và BV , TT có ý kiến: “ Xác nhận tổng số nợ gốc trái phiếu VINASHINBOND 1206 là 30.060.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và quá hạn chưa thanh toán sẽ kiểm tra, rà soát đối chiếu sau”.

#### 1. Về thời hiệu khởi kiện:

Căn cứ theo quy định tại Điều 184, 185 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc áp dụng thời hiệu được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015; Theo đó tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015, thời hiệu khởi kiện tranh chấp về Hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Trên thực tế, tại buổi làm việc ngày 19/7/2018, TT vẫn ghi nhận các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với BV . Chỉ đến ngày 03/02/2020, BV có văn bản yêu cầu TT xác nhận nghĩa vụ nợ cho mục đích kiểm toán thì TT không hợp tác, không tiến hành xác nhận, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của BV . Đầu năm 2021 BV tiếp tục thể hiện thiện chí, đề nghị TT xác nhận lại công nợ nhưng TT vẫn từ chối phản hồi.

Vì vậy, việc năm 2021 BV tiến hành khởi kiện TT là trong thời gian còn thời hiệu khởi kiện.

#### 2. Về chủ thể khởi kiện:

Trong quá trình thực hiện việc chuyển giao trái phiếu từ Quỹ đầu tư chứng khoán BV cho BV , Công ty cổ phần chứng khoán SG là đơn vị trung gian thực hiện các thủ tục theo yêu cầu của TT để phục vụ việc xác nhận BV là chủ sở hữu 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206.

Trên thực tế khi BV nộp hồ sơ cho SSI, SSI đã chủ động làm việc với TT và TT cũng đã đề cấp Sổ trái phiếu với số lượng 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206 cho BV . Do vậy, việc xem xét ý kiến xác nhận của SSI không còn cần thiết.

Do BV đã được Vinashin cấp Sổ trái phiếu với số lượng 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206 bên BV đã được TT công nhận là chủ sở hữu hợp pháp với số lượng 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206.

Vì vậy, BV là chủ thể có quyền khởi kiện đối với TT trong việc yêu cầu TT thực hiện thanh toán tiền theo giá trị trái phiếu và các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định của pháp luật.

### 3. Về lãi trên nợ quá hạn:

Về bản chất quan hệ trái phiếu giữa TT và các nhà đầu tư, trong đó bao gồm BV là quan hệ dân sự và vì mục đích lợi nhuận. Mặc dù các quy định liên quan đến trái phiếu không quy định chi tiết về lãi quá hạn nhưng nghĩa vụ chịu lãi quá hạn vẫn phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Theo đó Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 306 Luật Thương mại 2005 đều đã quy định chung về trách nhiệm của bên có nghĩa vụ mà chậm thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, TT vẫn có trách nhiệm thực hiện thanh toán lãi trên nợ quá hạn cho BV .

Khoản nợ quá hạn được xác định tại thời điểm mà các bên đã thỏa thuận TT có trách nhiệm thanh toán cho BV , bao gồm nợ gốc trái phiếu và lãi trong hạn của trái phiếu.

Từ những nội dung trình bày nêu trên và các chứng cứ đã giao nộp, BV có đầy đủ cơ sở, căn cứ để yêu cầu TT thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Yêu cầu TT thanh toán ngay cho BV số tiền gốc trái phiếu VINASHINBOND 1206 đã hết hạn là 30.060.800.000 đồng;
- Yêu cầu TT thanh toán ngay cho BV số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán (trong 07 năm từ ngày 18/01/2010 đến ngày đáo hạn 18/01/2017) là 22.094.688.000 đồng;
- Yêu cầu TT thanh toán ngay cho BV số tiền lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn của trái phiếu VINASHINBOND 1206 chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết các khoản tiền này. Tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 09/03/2022 là 52.693.366.306 đồng.

Tổng số tiền BV yêu cầu Tổng Công ty TT thanh toán tạm tính đến thời điểm ngày 09/3/2022 là 104.848.854.306 đồng.

### **Bị đơn trình là Tổng Công ty TT trình bày:**

#### **1. Về thời hiệu khởi kiện**

Điều 2, khoản 1, Luật thương mại 2005 quy định đối tượng áp dụng của Luật thương mại là các thương nhân hoạt động thương mại theo quy định tại Điều 1 của Luật thương mại. Theo Điều 6, khoản 1, Luật thương mại 2005 quy

định thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp. Điều 1, khoản 1 của Luật thương mại quy định phạm vi điều chỉnh của Luật thương mại bao gồm cả các hoạt động thương mại được thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khoản 1, Điều 3, Luật thương mại 2005 quy định hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm các hoạt động: ... mua bán hàng hóa, đầu tư và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu vụ việc và các quy định của Luật thương mại nêu trên thì Công ty BV và Tổ chức phát hành trái phiếu là Tập đoàn TT Việt Nam - Vinashin (nay là Tổng công ty TT - TT) đều là các thương nhân; hoạt động mua bán trái phiếu là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi nên thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thương mại. Do đó, các tranh chấp thương mại sẽ áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện theo quy định của Luật thương mại.

Điều 319 Luật thương mại 2005 quy định: Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Tại Thông báo về việc thụ lý vụ án số 94/TB-TLVA ngày 22/10/2021 của Tòa án quận BD xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu. Đối chiếu thời điểm lập biên bản làm việc giữa Công ty BV và TT ngày 19/7/2018 với ngày làm Đơn khởi kiện (ngày 9/7/2021) thì đã quá 2 năm. Điều 150, khoản 3 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

Như vậy, căn cứ các quy định pháp luật và tài liệu được trích dẫn trên đây thì Công ty BV không còn quyền khởi kiện nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện.

## 2. Về chủ thể khởi kiện

Theo Đơn khởi kiện thể hiện: ngày 6/4/2007, Ngân hàng ANZ - Chi nhánh Hà Nội và Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán BV (Quỹ đầu tư chứng khoán BV) ký Hợp đồng mua bán trái phiếu số 01/2007/BV-FMC-ANZ. Vào năm 2014, Quỹ đầu tư chứng khoán BV (Quỹ BVF1) giải thể nên trái phiếu VINASHINBOND 1206 được chuyển trả cho các nhà đầu tư, trong đó nhà đầu tư Tổng công ty BV được phân bổ 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206, giá trị tương đương 30.060.800.000 đồng.

Theo Sổ trái phiếu mà Vinashin xác nhận cho người sở hữu trái phiếu là Quỹ đầu tư chứng khoán BV thể hiện: *“Trái phiếu VINASHIN được tự do mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế, cầm cố, chiết khấu một phần hoặc toàn bộ...”* (mục 2 phần Quy định) và *“Sau khi chuyển nhượng trái phiếu, nhà đầu tư phải đăng ký và xác nhận việc chuyển nhượng với Công ty cổ phần chứng khoán SG”* (mục 5 phần Quy định).

Như đã trích dẫn trong Đơn khởi kiện trên đây, Công ty BV nhận được 300.608 trái phiếu VINASHINBOND1206 thông qua phương án chuyển trả từ

Quỹ BVF1 do Quỹ này giải thể. Như vậy, hình thức chuyển trả này không thuộc một trong các trường hợp chuyển quyền sở hữu trái phiếu được quy định tại mục 2 Sổ trái phiếu nhưng tại Giấy chuyển nhượng trái phiếu giữa Quỹ đầu tư chứng khoán BV và Công ty BV lại thể hiện nội dung của bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng là đang có sự mâu thuẫn. Ngoài ra, mục 1 phần ghi chú của Giấy chuyển nhượng trái phiếu quy định: *“Bên nhận chuyển nhượng được sở hữu, hưởng các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số trái phiếu được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Tập đoàn TT Việt Nam kể từ ngày Giấy chuyển nhượng này được Công ty Cổ phần Chứng khoán SG (SSI) xác nhận đã đăng ký”*. Tuy nhiên, giấy chuyển nhượng này lại không có xác nhận đã đăng ký của Công ty cổ phần chứng khoán SG - tổ chức lưu ký, trung gian chuyển nhượng và đại lý thanh toán trái phiếu của Vinashin là chưa đảm bảo đúng quy định tại mục 5 Sổ trái phiếu và quy định tại Giấy chuyển nhượng trái phiếu; Công ty BV cũng không xuất trình được Giấy chứng nhận/Sổ trái phiếu ghi nhận quyền sở hữu trái phiếu do Vinashin cấp. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định Công ty BV là chủ sở hữu của 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206 nên Công ty BV không có quyền khởi kiện để yêu cầu Vinashin phải thanh toán gốc, lãi trái phiếu.

### 3. Về lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ lãi quá hạn:

Trái phiếu Vinashin phát hành không có quy định về việc trả lãi trên nợ gốc quá hạn và trả lãi trên nợ lãi quá hạn. Pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp cũng không có quy định về việc trả lãi đối với nợ gốc quá hạn và nợ lãi quá hạn (nếu có phát sinh nợ gốc và nợ lãi quá hạn).

*Từ những căn cứ nêu trên, Công ty BV chưa phải là chủ sở hữu của 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206 nên không có quyền khởi kiện. Mặt khác, ngay cả trong trường hợp Công ty BV chứng minh được quyền sở hữu đối với 300.608 trái phiếu VINASHINBOND 1206 thì thời hiệu khởi kiện cũng không còn. Do đó, việc Công ty BV khởi kiện buộc TT phải trả nợ gốc, lãi trong hạn trái phiếu, lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân quận BÐ đình chỉ giải quyết vụ án/bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty BV.*

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân quận BÐ đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty BV đối với Tổng Công ty TT về việc tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu.

2. Buộc Tổng Công ty TT còn phải thanh toán cho Tổng Công ty BV số tiền nợ gốc theo sổ trái phiếu có mã số: VINASHINBOND 1206 là: 300.608 trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu tương đương **30.068.800.000 VNĐ** (Ba mươi tỷ không trăm sáu tám nghìn tám trăm đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty BV buộc Tổng Công ty TT

phải thanh toán số tiền lãi trong hạn từ ngày 18/1/2010 đến 18/1/2017 là **22.094.688.000 đồng** (hai mươi hai tỷ không trăm chín mươi tư triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) và nợ lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/03/2022 là **52.693.366.306 VNĐ** (Năm mươi hai tỷ sáu trăm chín mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm linh sáu đồng). Tổng cả hai khoản tiền lãi là **74.788.054.306 đồng** (bảy mươi tư tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu không trăm năm mươi tư nghìn ba trăm linh sáu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 8/4/2021 ngày 22/3/2022 nguyên đơn là Tổng Công ty BV nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đều không xuất trình tài liệu gì mới.

-Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Tại Biên bản làm việc số 02/2018/BV – SSIC ngày 19/7/2018 giữa TT và BV, TT có ý kiến: “Xác nhận tổng số nợ gốc trái phiếu VINASHINBOND 1206 là 30.060.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và quá hạn chưa thanh toán sẽ kiểm tra, rà soát đối chiếu sau”. Theo đó tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015, thời hiệu khởi kiện tranh chấp về Hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Mặt khác, theo biên bản làm việc ngày 20/01/2021 giữa các bên cũng xác định vụ án này là còn trong thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, việc năm 2021 BV tiến hành khởi kiện Tổng công ty TT là trong thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng luật thương mại để không chấp nhận yêu cầu về đòi nợ lãi của BV là không đúng

-Bị đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi nợ lãi do hết thời hiệu khởi kiện là đúng quy định và có căn cứ. Về biên bản làm việc ngày 20/1/2021 thì bà Hiên tham gia buổi làm việc này khi chưa có giấy ủy quyền của Tổng Công ty TT mà chỉ là Phó Giám đốc chứ không phải là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty TT. Biên bản làm việc này cũng không có nội dung gì liên quan đến việc xác nhận nợ cụ thể của Tổng công ty TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án và kháng cáo của các đương sự phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu về lãi của nguyên đơn do hết thời hiệu là không đúng. Tuy nhiên chỉ chấp nhận phần yêu cầu về lãi quá hạn đối với nợ gốc của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu về lãi quá hạn đối với phần lãi trong hạn vì không đúng quy định của

pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BD , thành phố Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***[1]. Về tố tụng:***

Kháng cáo của Tổng Công ty BV là trong thời hạn và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu. Bị đơn là Tổng Công ty TT có trụ sở tại : Số 172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận BD , thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận BD thụ lý và giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về yêu cầu nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mức tạm ứng án phí phúc thẩm đối với vụ án kinh doanh thương mại là 2.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại thông báo cho người kháng cáo nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.000.000 đồng là chưa đúng, cần rút kinh nghiệm.

#### ***[2]. Về nội dung kháng cáo:***

Theo đơn kháng cáo đề ngày 21/3/2022, Tổng Công ty BV kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, thấy:

Tại các cấp Tòa án, nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu” là không đúng. Thấy rằng: Ngày 06/4/2007, Ngân hàng ANZ và Công ty TNHH Một thành viên quản lý quỹ đầu tư chứng khoán BV đã ký hợp đồng mua bán trái phiếu của Tập đoàn TT Việt Nam. Theo đó, Ngân hàng ANZ đồng ý bán cho Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán BV trái phiếu của Tập đoàn TT Việt Nam phát hành ngày 18/01/2007 với số tiền là 50 tỷ đồng.



Ngoài ra, hợp đồng còn ghi nhận các thỏa thuận khác của các bên. Đến ngày 03/01/2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 17/UBCK-QLQ về việc giải thể quỹ đầu tư chứng khoán BV có nội dung: các bên thực hiện việc giải thể quỹ theo đúng phương án giải thể đã được Đại hội đồng thành viên thông qua. Trên cơ sở đó, ngày 20/6/2014, Đại hội nhà đầu tư Quỹ đầu tư chứng khoán BV đã họp và đưa ra Nghị quyết với nội dung: Thông qua phương án chuyển trả trái phiếu Vinashin 1206 cho các nhà đầu tư (Thông qua Công ty chứng khoán SG – SSI) với tỷ lệ, số lượng, cụ thể trong đó Tổng Công ty BV với tỷ lệ sở hữu là 60,12% , số lượng trái phiếu: 300.608 trái phiếu, giá trị mệnh giá phân bổ là 30.060.800.000 đồng. Sau đó Quỹ đầu tư chứng khoán BV đã chuyển nhượng lại cho Tổng Công ty BV toàn bộ 300.608 trái phiếu Vinashinbond 1206 và được Công ty CP chứng khoán SG (SSI) xác nhận các bên đã hoàn thành thủ tục và xác nhận giao dịch chuyển nhượng trái phiếu trên ngày 18/7/2014. Đến ngày 19/7/2018, BV và Tổng Công ty TT đã cùng nhau ký biên bản làm việc với nội dung cơ bản về xác nhận công nợ, theo đó bị đơn đã xác nhận nợ gốc trái phiếu Vinashinbond 1206 là 30.060.800.000 đồng. Nợ lãi trong hạn, quá hạn thì sẽ kiểm tra, rà soát và đối chiếu sau. Như vậy, tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng mua bán trái phiếu đã được Ngân hàng ANZ chuyển nhượng cho Quỹ đầu tư chứng khoán BV (sau này chuyển nhượng lại cho BV). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu là đúng quy định của pháp luật.

Về việc xác định thời hiệu:

Trong vụ án này, nguyên đơn và bị đơn đều có ý kiến về việc áp dụng thời hiệu giải quyết vụ án. Cụ thể: Bị đơn cho rằng hoạt động mua bán trái phiếu giữa các bên là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi nên thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thương mại nên theo quy định tại điều 319 Luật thương mại thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm. Theo đó, ngày 19/7/2018 các bên đã có biên bản làm việc về việc chốt công nợ nhưng đến ngày 09/7/2021, nguyên đơn mới làm đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện nên đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện.

Về phía nguyên đơn cho rằng: Đây là tranh chấp dân sự thời hiệu khởi kiện phải được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự. Theo đó, điều 429 Bộ luật dân sự 2015 quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết

tranh chấp hợp đồng là 03 năm nên đơn khởi kiện của nguyên đơn là còn trong thời hiệu.

Tòa án sơ thẩm đã nhận định: Căn cứ điều 319 Luật thương mại thì thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp kinh doanh thương mại là 02 năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại. Ngày 19/7/2018, các bên đã ký biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ nhưng đến ngày 17/7/2021, Tòa án sơ thẩm mới nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, ngày hết thời hiệu khởi kiện của vụ án là ngày 20/8/2020. Cấp sơ thẩm cũng áp dụng khoản 2 điều 155 Bộ luật dân sự quy định về: Không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu để chấp nhận yêu cầu khởi kiện về đòi tiền nợ gốc của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu về đòi tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn của nguyên đơn do đã hết thời hiệu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán trái phiếu ký ngày 06/4/2007 nên luật áp dụng phải là Luật chứng khoán 2006. Tại phần đầu (phần căn cứ) của Hợp đồng mua bán trái phiếu, các bên cũng đã căn cứ vào Luật chứng khoán để ký kết hợp đồng này. Theo đó, Luật chứng khoán quy định về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tại khoản 3 điều 6 Luật chứng khoán 2006 quy định: Trái phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn nợ của tổ chức phát hành. Tuy nhiên, Luật chứng khoán không quy định về thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp về giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán. Theo quy định tại khoản 3 điều 4 Bộ luật dân sự 2015: Trường hợp luật khác có liên quan không quy định thì quy định của Bộ luật này được áp dụng. Do Luật chứng khoán không quy định về thời hiệu khởi kiện liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các hoạt động giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán nên cần áp dụng quy định về thời hiệu của Bộ luật dân sự chứ không áp dụng quy định về thời hiệu theo Luật thương mại như cấp sơ thẩm đã viện dẫn. Theo đó, thời hiệu khởi kiện vụ án về tranh chấp hợp đồng là 03 năm theo quy định tại điều 429 Bộ luật dân sự 2015. Ngày 19/7/2018, nguyên đơn và bị đơn đã ký biên bản xác nhận, đối chiếu công nợ. Theo dấu bưu điện thể hiện trên bì thư nguyên đơn gửi đến Tòa án sơ thẩm thể hiện ngày nguyên

đơn gửi đơn khởi kiện là ngày 13/7/2021, đến ngày 17/7/2021 thì Tòa án sơ thẩm nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn là trong thời hiệu mà pháp luật quy định. Cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng về thời hiệu là 02 năm theo Luật thương mại và quyết định không chấp nhận yêu cầu về lãi trong hạn và quá hạn của nguyên đơn do hết thời hiệu là chưa phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm về vấn đề này.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: Việc ký kết hợp đồng mua bán trái phiếu ngày 06/4/2004 giữa Ngân hàng ANZ và Công ty TNHH MTV Quỹ đầu tư chứng khoán BV là tự nguyện, phù hợp quy định của Luật chứng khoán, Bộ luật dân sự và được các bên thừa nhận nên phát sinh hiệu lực. Việc chuyển nhượng trái phiếu của Quỹ đầu tư chứng khoán BV cho Tổng Công ty BV (do Quỹ đầu tư chứng khoán BV đã giải thể) đã được tiến hành đúng trình tự, thủ tục, được Công ty CP chứng khoán SG xác nhận ngày 18/7/2014. Do vậy, xác định Tổng Công ty BV là chủ sở hữu của 300.608 trái phiếu Vinashinbond 1206. Tại biên bản làm việc ngày 19/7/2018, bị đơn đã thừa nhận số nợ gốc là 300.608 trái phiếu Vinashinbond 1206 tương đương 30.060.800.000 đồng đối với nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc nêu trên được chấp nhận. Việc này cũng không trái với các điều 248, 309 Bộ luật dân sự 2005

Đối với yêu cầu về lãi của nguyên đơn, thấy: Tại hợp đồng mua bán trái phiếu, các bên có thỏa thuận lãi suất trái phiếu là 10,5%. Theo Giấy chuyển nhượng giữa Quỹ đầu tư chứng khoán BV và Tổng Công ty BV đã được Công ty CP Chứng khoán SG xác nhận ngày 18/7/2014 cũng thể hiện lãi suất cố định được các bên thỏa thuận là 10,5%/năm cho cả kỳ hạn 10 năm. Mức lãi suất này phù hợp quy định của Bộ luật dân sự 2005 cũng như Bộ luật dân sự 2015.

Thấy: Theo quy định tại khoản 3 điều 6 Luật chứng khoán: Trái phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn nợ của tổ chức phát hành. Chính tại mục I.1 của bản công bố thông tin trái phiếu Vinashinbond 1206 cũng đã ghi rõ: Trái phiếu doanh nghiệp là một loại chứng khoán nợ do doanh nghiệp phát hành, xác nhận nghĩa vụ trả cả gốc và lãi của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với quy định tại Nghị định số 52/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Chính Phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Như vậy, xác định nghĩa vụ của Tổng Công ty TT đối với BV theo hợp đồng mua bán trái phiếu chính là khoản nợ gốc 30.060.800.000 đồng và nợ lãi của số tiền này theo thỏa thuận của các bên. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 thì bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận (10,5%) tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn sẽ bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả (Điều 466 Bộ luật dân sự 2015)

Ngày 18/01/2007 là ngày phát hành trái phiếu Vinashinbond 1206, thời hạn tính lãi là 10 năm (đến 18/01/2017). Tuy nhiên, bị đơn đã thanh toán tiền lãi trong hạn trong 03 năm, đến năm 2010 không thực hiện thanh toán theo cam kết nên thời gian tính lãi trong hạn được tính từ năm 2010 đến năm 2017 với số tiền là 22.094.688.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về nợ lãi quá hạn: Như đã phân tích nêu trên, do nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn nên phải chịu lãi quá hạn với mức lãi suất là 150% lãi trong hạn (mức lãi suất quá hạn sẽ là 15,75%) và được tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/3/2022). Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc (30.060.800.000 đồng) và nợ lãi quá hạn đối với cả khoản tiền lãi trong hạn (22.094.688.000 đồng) với tổng số tiền 52.693.366.306 đồng. Thấy rằng, tại điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về việc áp dụng lãi quá hạn như sau: “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”

Vì vậy, yêu cầu về lãi quá hạn phải tính cả trên số nợ gốc và lãi trong hạn theo yêu cầu của nguyên đơn là không đúng quy định tại điểm b khoản 5 điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên không chấp nhận một phần yêu cầu về lãi của nguyên đơn mà chỉ chấp nhận lãi quá hạn đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo quy định như đã viện dẫn nêu trên.

Lập luận của bị đơn về mục 6 của quy định ghi trên sổ trái phiếu VINASHINBOND 1206 để không chấp nhận yêu cầu trả lãi quá hạn là không phù hợp nghĩa vụ chậm thanh toán theo quy định của luật dân sự, lập luận về mục 6 sổ trái phiếu của nguyên đơn là phù hợp với Bộ luật dân sự 2005 và Bộ luật dân sự 2015.

Trên cơ sở số nợ gốc chưa trả (30.060.800.000.000 đồng), Tòa án cấp phúc thẩm đã tính toán số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả (kể từ ngày quá hạn đến khi xét xử sơ thẩm) mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 24.347.394.937 đồng.

Từ những phân tích trên, thấy cần phải sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên:

Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu về lãi không được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên chấp nhận.

***Từ những nhận định trên!***

Căn cứ các điều: 48, 286, 293, khoản 2 điều 308, 313 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ: Điều 6 Luật Chứng khoán;

Căn cứ các điều: 4, 357, 429, 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng Công ty BV .

*Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2022/KDTM-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận BD , thành phố Hà Nội và quyết định như sau:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty BV . Buộc

Tổng Công ty TT phải thanh toán cho Tổng Công ty BV tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 09/3/2022 theo sổ trái phiếu có mã số VINASHINBOND 1206 là: 76.502.882.937 đồng. Trong đó nợ gốc là: 30.060.800.000 đồng (tương đương 300.068 trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu), tiền lãi trong hạn là 22.094.688.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 24.347.394.937 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Tổng Công ty TT còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Về án phí: Tổng Công ty TT phải chịu 184.502.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tổng công ty BV phải chịu 136.345.971 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ số tiền 104.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 67452 ngày 19/10/2021 và 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 68095 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận BÐ, thành phố Hà Nội thì Tổng công ty BV còn phải nộp 29.345.971 đồng tiền án phí sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 11/8/2022

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND Q. BÐ ;
- Chi cục THADS Q. BÐ ;
- Dương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Minh Thành**